TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2023/HS-ST Ngày: 15 - 12 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Minh Luân.

Ông Tạ Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023 /QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 69-QĐ/UBKTHU ngày 31/7/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện Đ; con ông Phạm Văn B (chết) và bà Phạm Thị Q; có vợ là: Huỳnh Thị N1, sinh năm 1960 và có 03 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/9/2022, bị Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền phạt 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú lệnh số 13/LC-CQĐT ngày 27/7/2023 đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo là bà Đặng Kim H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Hữu L - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Văn H1 - Sinh năm 1976; (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Lương Hữu N2 - Sinh năm 2001; (Có mặt)

4. Ông Phạm Quốc H2 - Sinh năm 1990; (Có mặt)

5. Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1955; (Có mặt)

6. Bà Võ Thị C -Sinh năm 1964; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 14 tháng 06 năm 2023, Phạm Văn N đi đến nhà bà Võ Thị C (vợ ông Nguyễn Văn Đ), để tìm ông Nguyễn Thanh L1 rủ đi đám tang. Khi đi tới trước nhà của bà C tại ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, Phạm Văn N thấy có Trương Hữu L, Trần Văn H1, Lương Hữu N2 và Phạm Quốc H2 đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài Xì dzách loại bài Tây 52 lá. Người làm cái chia mỗi con bạc hai lá bài. Nếu bài của con bạc có số điểm dưới 16 điểm (điểm tương ứng với số tự nhiên trên lá bài 2,3,4,5,6,7,8,9,10; lá bài J, Q, K tính 10 điểm; riêng lá bài A gọi là con ách thì có thể tính 01 điểm hoặc 10 điểm, 11 điểm tỳ thuộc vào ván bài của con bạc) bắt buộc phải rút thêm bài, mỗi lần rút 01 lá bài (giới hạn tối đa 01 tụ bài chỉ được rút thêm 03 lá bài) đến khi tụ bài có số điểm từ 16 đến 21 điểm thì có quyền dằng không rút thêm bài. Nếu tụ bài có từ 22 điểm trở lên thì gọi là quắc, cái xét bài nếu tụ con nhỏ điểm hơn tụ cái thì tụ cái thắng, nếu bằng điểm thì hoà, quắc thì tụ con thua nếu tụ con và tụ cái đều quắc thì hoà tiền, mỗi người làm cái một ván. Nhị thấy vậy nên vào tham gia, lúc tham gia đánh bạc N có mang theo số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), N tham gia mỗi ván đặt cược 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), không nhớ đã tham gia bao nhiêu ván, kết quả chưa thắng thua. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền thu được trên chiếu bạc là 2.350.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền đánh bạc Nhị để trên chiếu bạc).

Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu giữ trên người của Trương Hữu L.

- Số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng), thu giữ trên người Trần Văn H1.

- 02 bộ bài tây 52 lá.

Đối với 05 xe mô tô gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu trắng đen, biển số: 62P1-355.40; SK: FC30EY051276, SM: 1FC3051256.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu trắng đen, biển số: 59Y2-132.09; Số khung: RLHJC-4322BY284459, số máy: JC43E-6217474.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số: 50A2-7834; Số khung: C100M-0174022, số máy: C100ME-0174022.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số: 62FC-2586; Số khung: VTTDCB023TT006930, số máy: TTYX1P39FMA00006930.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, biển số: 62S1-265.92; Số khung: MH1KF411XLK888443, số máy: KF41E1890842.

Cơ quan điều tra đã chuyển cho công an xã B xử lý theo thẩm quyền theo công văn số 100/ĐTTH ngày 27/7/2023, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nên không đề cập.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Phạm Văn Nhị về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần cơ quan Công an xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền dùng để đánh bạc: số tiền 3.410.000 đồng, gồm: 2.350.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Trương Hữu L, 60.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn H1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá.

Đối với các đối tượng Trương Hữu L, Trần Văn H1, Lương Hữu N2, Phạm Quốc H2 có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hành vi của các đối tượng này cùng phương tiện (xe mô tô) về công an xã B xử phạt vi phạm hành chính đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng nên không xem xét xử lý tiếp theo.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị C là chủ nhà, để các con bạc tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà và bà C có hành vi bán bài cho Trần Văn H1 sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên về ý thức chủ quan bà C và ông Đ hoàn toàn không biết việc H1 sử dụng bài này để đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà, đồng thời cũng không hưởng lợi gì từ các con bạc. Hành vi của bà C và ông Đ không đồng phạm tội đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên không đề cập đến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Hữu L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông có tham gia đánh bạc với bị cáo N, đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

2. Ông Trần Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông có tham gia đánh bạc với bị cáo N, đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

3. Ông Lương Hữu N2 tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia đánh bạc với bị cáo N, đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

4. Ông Phạm Quốc H2 tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông có tham gia đánh bạc với bị cáo N, đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong.

5. Ông Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không có tham gia đánh bạc với bị cáo N, ông không biết bị cáo N đánh bạc thắng thua bằng tiền và không hưởng lợi từ bị cáo.

6. Bà Võ Thị C tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà không có tham gia đánh bạc với bị cáo N, bà không biết bị cáo N đánh bạc thắng thua bằng tiền và không hưởng lợi từ bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Đặng Kim H - Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Phạm Văn N. Thống nhất với Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thật thà khai báo, bị cáo bị bệnh tật nặng, là người có trình độ thấp, bản thân là người có công cách mạng, người cao tuổi quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt cho bị cáo N thấp nhất với mức mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đề nghị.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 14/6/2023, tại nhà bà Võ Thị C và ông Nguyễn Văn Đ, thuộc ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Phạm Văn N đã trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài Xì dzách loại bài tây 52 lá cùng các đối tượng Trương Hữu L, Trần Văn H1, Lương Hữu N2 và Phạm Quốc H2 mỗi người làm cái một ván. Lúc tham gia đánh bạc N có mang theo số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), N tham gia mỗi ván đặt cược 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), không nhớ đã tham gia bao nhiêu ván, kết quả chưa thắng thua. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã B bắt quả tang người cùng tang vật với số tiền 2.350.000 đồng trên chiếu bạc và 02 bộ bài tây loại 52 lá.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc do Công an xã B, huyện Đ lập lúc 19 giờ 30 phút, ngày 14/6/2023, bản thân bị cáo N có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị xử phạt hành chính (Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 29/9/2022) số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt tiền vào ngày 29/9/2022 con thời hiệu, chưa được xóa tiền sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Phạm Văn N phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số : 59/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Phạm Văn N với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để nhận biết rằng việc cờ bạc bị pháp luật cấm. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý,

bằng việc lợi dụng việc xác phạt nhau để kiếm tiền. Bị cáo có một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc cho đến khi phạm tội chưa được xóa, là tình tiết định khung để xử lý đối với bị cáo. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, bị cáo Phạm Văn N trong quá trình xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, là người cao tuổi, được tăng thưởng huy chương danh dự của ban là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn N là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp đối với bị cáo Phạm Văn N về các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Ông Trương Hữu L, ông Trần Văn H1, ông Lương Hữu N2, ông Phạm Quốc H2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên đã bị xử phạt hành chính và nộp phạt xong nên không xem xét xử lý tiếp theo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền dùng để đánh bạc số tiền 3.410.000 đồng, gồm: 2.350.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Trương Hữu L, 60.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn H1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

[10] Bị cáo Pham Văn N3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, 35 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách số tiền dùng để đánh bạc: 3.410.000 đồng (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng - biên lai thu số 0001154 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến